

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”; Công văn số 3320/BGDĐT-GDTrX ngày 06/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”; trên cơ sở tham mưu, đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 642/TTr-SGDĐT ngày 25/3/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị và mọi tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập. Từ đó, tích cực tham gia xây dựng xã hội học tập bằng các nội dung và hình thức thích hợp, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu của Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

- Bảo đảm mọi công dân có trách nhiệm và quyền lợi được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để trở thành công dân số, công dân học tập toàn cầu.

- Duy trì và phát huy truyền thống hiếu học của mỗi công dân, gia đình, dòng họ và cộng đồng; xây dựng môi trường học tập suốt đời tại nơi làm việc đáp ứng các yêu cầu về năng suất, hiệu quả, chuẩn mực đạo đức và tác phong văn hóa nghề nghiệp.

2. Yêu cầu

- Quán triệt sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về chủ trương xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

- Các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị-xã hội, xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, cộng đồng dân cư và dòng họ, gia đình trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tạo các cơ hội học tập công bằng và điều kiện thuận lợi để mọi người trong xã hội được tham gia học tập, nhất là các đối tượng chính sách, người dân tộc thiểu số và miền núi, người bị thiệt thòi, yếu thế trong xã hội.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” một cách thiết thực, có hiệu quả, đảm bảo các điều kiện thuận lợi để mọi người dân được tham gia học tập, trở thành công dân học tập.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu đến năm 2030 mọi người dân đều có cơ hội, bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo, góp phần đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

- Duy trì đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi; phấn đấu 100% các xã, phường, đặc khu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- 100% các xã, phường, đặc khu đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- Phấn đấu 100% các xã, phường, đặc khu đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; tỉnh đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- 100% các xã, phường, đặc khu đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, trong đó có 50% trở lên các xã, phường, đặc khu đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.

b) Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân

- 70% người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin.

- 70% người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống.

- 60% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó 15% dân số có trình độ đại học trở lên.

c) Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Các cơ sở đại học trên địa bàn tỉnh triển khai ứng dụng công nghệ số và xây dựng học liệu số.

- 80% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- 90% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

d) Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội.

- 60% trở lên công dân đạt danh hiệu công dân học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành;.

- 50% trở lên các xã, phường, đặc khu được công nhận danh hiệu “Cộng đồng học tập” cấp xã.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về xây dựng xã hội học tập

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập trong nền kinh tế số, xã hội số thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, các cơ sở giáo dục và các phương thức khác.

b) Tổ chức hiệu quả Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời, Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam hằng năm trên địa bàn tỉnh.

c) Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh.

2. Tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách về xây dựng xã hội học tập

a) Tổ chức thực hiện tiêu chí đánh giá việc thực hiện xây dựng xã hội học tập của các địa phương; tiêu chí công dân học tập; Khung năng lực thông tin phục vụ học tập suốt đời cho công dân theo đúng các quy định ban hành của cấp có thẩm quyền và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Tổ chức thực hiện quy chế kiểm tra, đánh giá, công nhận kết quả học tập giáo dục thường xuyên; các quy định liên thông giữa giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên, liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo theo đúng các quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Rà soát, xây dựng, tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ các trung tâm học tập cộng đồng, nhất là các trung tâm học tập cộng đồng ở Đặc khu Lý Sơn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

d) Nghiên cứu, đề xuất, tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho công nhân, người lao động được đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp; chính sách hỗ trợ những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời theo đúng các quy định của cấp có thẩm quyền.

3. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời

a) Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên, các thiết chế văn hóa:

- Tăng cường xây dựng, khai thác, tích hợp, chia sẻ nguồn tài nguyên giáo dục mở, học liệu mở với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; tham gia Đề án Hệ tri thức Việt số hóa, Việt hóa các nguồn tài nguyên giáo dục mở quốc tế.

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Đa dạng nội dung, phương thức đào tạo dựa theo mô hình giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt gắn với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy mạnh các hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn để giúp người lao động, đặc biệt là lao động nông thôn, người khuyết tật, người nội trợ, người cao tuổi dễ dàng tiếp cận với giáo dục nghề nghiệp để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho công nhân, người lao động. Chủ động liên kết với các cơ sở giáo dục thường xuyên, tiếp cận với hệ thống doanh nghiệp, các khu kinh tế, khu công nghiệp để tuyển chọn, đào tạo công nhân có trình độ chuyên môn, tay nghề cao và có môi trường học tập nâng cao kiến thức, kỹ năng lao động.

- Cơ sở giáo dục thường xuyên: Đa dạng nội dung và phương thức giáo dục, đào tạo, đổi mới mạnh mẽ các phương thức giảng dạy và học tập kết hợp với việc ứng dụng công nghệ hiện đại, công nghệ thông tin, mạng xã hội và khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở để mở rộng tiếp cận và nâng cao chất lượng học tập cho mọi người dân.

- Các thiết chế văn hóa: Đổi mới phương thức, mô hình hoạt động và cung ứng sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ học tập trên nền tảng công nghệ số; tăng cường hợp tác trong tạo lập và chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các thiết chế văn hóa và các cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức hỗ trợ người dân học tập suốt đời.

b) Tổ chức các chương trình giáo dục trên kênh phát thanh, truyền hình, các trang mạng báo điện tử của tỉnh, các ứng dụng truyền hình của Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi; đăng tải trên nền tảng công nghệ số của các mạng xã hội có nhiều người dùng trên địa bàn tỉnh và tại Việt Nam.

4. Đẩy mạnh hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng

a) Tăng cường công tác phối hợp, liên kết giữa các ngành, tổ chức, đơn vị, cơ sở giáo dục, cơ sở văn hóa thể thao để tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng thiết thực, hiệu quả gắn với phát triển kinh tế-xã hội của từng địa phương trên địa bàn tỉnh.

Khuyến khích xây dựng các mô hình hợp tác, kết nghĩa trực tiếp giữa các cơ sở giáo dục đại học với chính quyền cấp xã; huy động lực lượng giảng viên, sinh viên tình nguyện về địa phương hỗ trợ các chương trình chuyển đổi số, phổ biến kiến thức và giáo dục cộng đồng, đặc biệt tại các xã vùng ven và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Tăng cường tổ chức các lớp phổ biến kiến thức, kỹ năng, chuyên giao công nghệ và xóa mù chữ gắn với dạy nghề truyền thống, dạy nghề ngắn hạn và phát triển cộng đồng.

c) Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ cộng đồng và các tổ chức kinh tế- xã hội cho các hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng phù hợp với điều kiện của từng địa phương và các quy định của pháp luật.

d) Tiếp tục nghiên cứu đổi mới mô hình trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả.

5. Tiếp tục tổ chức các phong trào, cuộc vận động để thúc đẩy học tập suốt đời

a) Tăng cường vận động, khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân xây dựng, duy trì thói quen tự học, ý thức học tập suốt đời phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi cá nhân.

b) Phát động các cuộc vận động, phong trào thi đua thiết thực về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập sâu rộng trên địa bàn tỉnh, gắn kết chặt chẽ và hiệu quả với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác nhằm thúc đẩy việc học tập trong mọi gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư.

c) Huy động sự tham gia, phối hợp của các doanh nghiệp để triển khai hiệu quả các phong trào, hoạt động thúc đẩy tự học, học thường xuyên, tham gia học tập trên môi trường công nghệ cho công nhân, người lao động; hỗ trợ người lao động có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời.

d) Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng và xây dựng mô hình công dân học tập.

6. Tiếp tục tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập và phát triển công nghệ đào tạo mở và từ xa

a) Thúc đẩy hợp tác quốc tế về giáo dục người lớn, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

b) Nghiên cứu, triển khai các chương trình hợp tác quốc tế về công nghệ đào tạo mở và từ xa trên nền tảng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c) Đẩy mạnh công tác vận động, khuyến khích đội ngũ trí thức tài năng là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đóng góp với hoạt động khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách quy định của Luật Ngân sách nhà nước; kinh phí lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để huy động tối đa các nguồn lực thực hiện.

2. Các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan thường trực, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch trong từng năm và cả giai đoạn phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

- Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030.

b) Phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các chương trình, dự án, đề án hỗ trợ đào tạo cho các đối tượng: lao động nông thôn, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, phụ nữ, người hết tuổi lao động.

c) Triển khai các chương trình đào tạo bổ sung, đào tạo kỹ năng nghề nghiệp mới cho người lao động; hỗ trợ học tập cho người bị thiệt thòi, yếu thế trong xã hội sau khi có các văn bản hướng dẫn, quy định của các cấp có thẩm quyền.

d) Nhân rộng các mô hình đào tạo, đào tạo lại nghề nghiệp cho người lao động trong các doanh nghiệp; đào tạo nghề gắn với ngành nghề truyền thống, gắn với sản xuất, kinh doanh ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

đ) Triển khai tiêu chí đánh giá việc thực hiện xây dựng xã hội học tập; khung năng lực thông tin phục vụ học tập suốt đời cho công dân; tiếp tục thực hiện việc tổ chức, đánh giá xây dựng xã hội học tập tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường công tác chỉ đạo và đề ra những giải pháp thiết thực để nâng cao tỷ lệ, chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

e) Tổ chức xét tặng, ghi nhận hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng những tấm gương tiêu biểu về tự học thành tài, các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác xây dựng xã hội học tập.

g) Phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương tổ chức kiểm tra, giám sát theo quy định; định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch của các sở, ban, ngành, các địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tổng kết vào năm 2030 và đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu.

2. Sở Nội vụ

Trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Triển khai thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn, quy định.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan tổ chức tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030; hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập; triển khai thực hiện các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp tục nhân rộng các mô hình học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ.

c) Bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc trong các thiết chế văn hóa - thể thao phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của người dân đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Đưa các chương trình khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư về triển khai tại các trung tâm học tập cộng đồng.

b) Chủ trì trong việc triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn kết với các hoạt động xây dựng xã hội học tập tại các địa phương.

6. Sở Tài chính

Phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

7. Sở Ngoại vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai kế hoạch vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tổ chức lớp học tiếng Việt cho các thế hệ người Việt Nam ở nước ngoài một cách thiết thực, hiệu quả theo hướng dẫn và quy định của Bộ Ngoại giao.

8. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp các sở, ngành liên quan và chính quyền địa phương tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ giáo dục, đào tạo cho người dân tộc thiểu số, tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi cho trẻ em, người học vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh được tham gia học tập theo các quy định đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành.

9. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Chỉ đạo các đồn biên phòng tham mưu, phối hợp cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng xã hội học tập cho người dân ở khu vực biên giới; đẩy mạnh tuyên truyền về học tập suốt đời; vận động học sinh bỏ học trở lại trường; tham gia các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số; phối hợp tổ chức tiết học vùng biên; vận động người chưa biết chữ, tái mù chữ tham gia các lớp xóa mù chữ và tích cực tham gia dạy xóa mù chữ.

b) Chỉ đạo việc tự học ngoại ngữ, tiếng của Nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia và tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, chiến sĩ

bộ đội biên phòng. Đồng thời, duy trì thực hiện hiệu quả chương trình “Nâng bước em tới trường”, “Con nuôi đồn Biên phòng”,... để tạo điều kiện cho học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn được học tập và phát triển.

10. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức các lớp học xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, đào tạo nghề cho trại viên, phạm nhân và học viên trong các trại giam, trại tạm giam.

11. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh

a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực công tác; lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch khác liên quan.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm cung ứng các chương trình học tập cho mọi tầng lớp nhân dân về các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ của từng sở, ngành, cơ quan, đơn vị.

c) Đưa nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập vào nội dung đánh giá thi đua hằng năm của cơ quan, đơn vị.

d) Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại đơn vị.

12. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

a) Quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong toàn xã hội về sự cần thiết, ý nghĩa của việc xây dựng xã hội học tập và các nội dung cần triển khai thực hiện ở từng cơ quan, đơn vị, cộng đồng xã hội.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch của các sở, ban, ngành và các địa phương.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi và các tổ chức chính trị- xã hội, xã hội nghề nghiệp và tổ chức xã hội liên quan

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi

Phát động các cuộc vận động, phong trào thi đua về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập sâu rộng trong tỉnh, gắn kết chặt chẽ và hiệu quả với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác. Phối hợp với các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh tham gia giám sát, phản biện xã hội việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Hội Khuyến học tỉnh

- Chủ trì tổ chức, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập thông qua hệ thống Hội Khuyến học các cấp; tổ chức nhân rộng các mô hình học tập trong xã hội phù hợp với thực tiễn triển khai ở các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục Kế hoạch thực hiện các Đề án thành phần: “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng giai đoạn 2021-2030”; “Xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn 2021-2030”.

- Nhân rộng các Danh hiệu (Gia đình học tập, Dòng họ học tập, Cộng đồng học tập cấp thôn/tổ dân phố, Đơn vị học tập do cấp xã quản lý) trong xã hội, phù hợp với thực tiễn; triển khai mô hình công dân học tập theo quy định trên địa bàn tỉnh và theo hướng dẫn của Hội Khuyến học Việt Nam.

- Tiếp tục củng cố và phát triển các tổ chức Hội Khuyến học ở các cộng đồng dân cư; trong các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện và trong lực lượng vũ trang tạo nên phong trào thi đua khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập thông qua việc xây dựng danh hiệu các mô hình học tập trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng; phối hợp với các tổ chức, các lực lượng xã hội trong việc tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tích cực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

c) Liên đoàn Lao động tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan đẩy mạnh các hoạt động phát triển nghề nghiệp cho người lao động; tuyên truyền, vận động, động viên, khuyến khích công nhân, người lao động trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề.

- Chỉ đạo các cấp Công đoàn hướng dẫn, hỗ trợ công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp vận động người sử dụng lao động tạo điều kiện về thời gian, vật chất, thành lập quỹ khuyến học, khuyến tài hỗ trợ công nhân, người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp và hỗ trợ con công nhân, người lao động hiếu học có hoàn cảnh khó khăn, nghèo.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án thành phần “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh.

d) Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia tuyên truyền Kế hoạch, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trong phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; vận động, tuyên truyền phụ nữ và trẻ em gái ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh chưa biết chữ ra học các lớp xóa mù chữ.

đ) Tỉnh Đoàn

- Chủ động phối hợp, tổ chức các hoạt động tuyên truyền về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập thông qua thực hiện phong trào cách mạng của thanh niên; trong đó, tiên phong trong phong trào “Bình dân học vụ số cho thanh niên”, hướng tới mục tiêu 100% thanh niên cơ bản làm chủ công nghệ số vào năm 2030; tập trung tổ chức các sân chơi học thuật, các cuộc thi về đổi mới sáng tạo, khoa

học công nghệ để tạo động lực cho thanh thiếu nhi chủ động học tập, phát triển trí tuệ; tập trung tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế cho thanh thiếu nhi.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình “Tiếp sức đến trường”, “Em nuôi của Đoàn”, vận động gây quỹ hỗ trợ thanh thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật, mồ côi để đảm bảo mọi trẻ em đều có cơ hội học tập.

e) Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu giáo chức

Hướng dẫn các cấp hội phối hợp tổ chức các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập theo tinh thần xã hội hoá giáo dục; huy động hội viên tham gia chuyển giao công nghệ, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, phổ biến kiến thức cho người dân.

14. Các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh

a) Chủ động xây dựng kế hoạch, đa dạng hóa các phương thức đào tạo linh hoạt (từ xa, trực tuyến, vừa học vừa làm) đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên của người dân.

b) Tích cực phối hợp cùng cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương, cử chuyên gia, giảng viên tham gia hỗ trợ chuyên môn cho các đề án phát triển kinh tế - xã hội và các trung tâm học tập cộng đồng.

15. Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu

a) Cụ thể hoá các nội dung của Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện hàng năm phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương trong giai đoạn 2026-2030.

b) Tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2026-2030 ở địa phương.

c) Cân đối, bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để đảm bảo cho việc triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đã được địa phương đề ra.

d) Tăng cường công tác chỉ đạo tiếp tục duy trì, nâng cao tỷ lệ, chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại các xã, phường, đặc khu; chú trọng đối tượng là người mù chữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là phụ nữ và trẻ em gái dân tộc thiểu số.

đ) Tập trung chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng và các cơ sở giáo dục thường xuyên thuộc phạm vi quản lý; cân đối, bố trí ngân sách địa phương hỗ trợ các trung tâm học tập cộng đồng, đặc biệt là các trung tâm học tập cộng đồng ở đặc khu Lý Sơn, vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

e) Tiếp tục chỉ đạo tổ chức thực hiện mô hình “Đơn vị học tập” trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các mô hình “Công dân học tập”, “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” (*cấp thôn, tổ dân phố hoặc tương đương*)

và “Cộng đồng học tập” cấp xã theo hướng nâng cao chất lượng; tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại, công nhận các mô hình học tập và cộng đồng học tập cấp xã một cách thiết thực, hiệu quả.

g) Huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân vào công tác xây dựng xã hội học tập, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ; triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ giáo dục cho người dân tộc thiểu số và miền núi theo đúng các quy định hiện hành. Chú trọng bồi dưỡng kiến thức và tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức theo dõi công tác dân tộc và công tác vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

h) Tổ chức triển khai thực hiện việc xây dựng và phát triển các mô hình học tập, ngành nghề đào tạo, các nghề đặc thù cần học tập suốt đời đáp ứng nhu cầu xã hội và phù hợp với quy hoạch của địa phương đến năm 2030.

k) Chỉ đạo cơ quan truyền thông và các phòng, ban tăng cường thông tin, tuyên truyền về vai trò, vị trí quan trọng của công tác xây dựng xã hội học tập; đưa nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập của chính quyền cơ sở, các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể vào nội dung đánh giá thi đua hằng năm.

l) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hằng năm báo cáo kết quả triển khai về Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm cụ thể hoá các nội dung của Kế hoạch này để tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả. Trường hợp phát sinh yêu cầu điều chỉnh, bổ sung để nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị báo cáo, đề xuất qua Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể CT-XH tỉnh;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, HCTC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, KGVX.BNT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc